

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

**ALPHA SEVEN GROUP  
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 23/2025/CV-A7

No: 23/2025/CV-A7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, March 31, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**To: - State Securities Commission of Vietnam**

**- Hanoi Stock Exchange**

**1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven**

**Organization Name: Alpha Seven Group Joint Stock Company**

**- Mã chứng khoán: DL1**

**Stock code: DL1**

**- Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn  
Phú A, Thành Phú Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Address: Lot I3-6 N2 Street, High-Tech Park, Tan Nhon Phu A Ward,  
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam**

**- Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187**

**Fax: 028.3736.7187**

**Contact phone: 028.3736.7187**

**Fax: 028.3736.7187**

**- Email: info@a7group.vn**

**Website: http://www.a7group.vn**

**2. Nội dung thông tin công bố:**

**Content of the Announcement:**

**- Công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024 đã  
kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán; Giải trình chênh  
lệch lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên đối với báo cáo tài chính năm  
2024 đã kiểm toán.**



*The company discloses the audited Parent Company Financial Statements for 2024, the audited Consolidated Financial Statements for 2024, and the explanation of the after-tax profit variance of 10% or more in the audited financial statements for 2024.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn:

*This information was published on the Company's website on 31/03/2025 at the following link:*

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby confirm that the information provided above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.*

**Tài liệu đính kèm**

**Attached Document:**

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024; Giải trình chênh lệch 10% LNST năm 2024
- The Company disclosed the Parent Company's 2024 financial statements and the Consolidated 2024 financial statements. Explanation of difference in after-tax profit changing by 10% or more for the 2024 financial statements.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**



**Nguyễn Đình Trạc**

**Nguyen Dinh Trac**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*ALPHA SEVEN GROUP  
JOINT STOCK COMPANY*

Số: 22/2025/CV-A7

No: 22 /2025/CV-A7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

*Ho Chi Minh City, March 31, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
***PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam

- Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 4/năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

*In accordance with the provisions of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance on information disclosure in the securities market, Alpha Seven Group Joint Stock Company discloses its Q4/2024 financial statements to the Hanoi Stock Exchange as follows:*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

***Organization Name: ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK  
COMPANY***

- Mã chứng khoán: DL1

*Stock code: DL1*

- Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Address: Lot I3-6 N2 Street, High-Tech Park, Tan Nhon Phu A Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

*Contact phone: 028.3736.7187*

*Fax: 028.3736.7187*

- Email: info@a7group.vn

Website: http://www.a7group.vn

## 2. Nội dung thông tin công bố:

*Content of the Announcement:*

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

*The Audited financial statements 2024*

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

*Separate financial statements (for a public company without subsidiaries and a superior accounting unit with affiliated units);*

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

*Consolidated financial statements (for a public company with subsidiaries);*

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

*Combined financial statements (for a public company with affiliated accounting units that have an independent accounting system).*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

*Cases requiring an explanation of reasons:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

*The auditing organization issues an opinion that is not an unqualified opinion on the financial statements (for reviewed/audited financial statements):*

☐ Có/Yes

☒

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

*Explanatory document in case of integration:*

☐ Có/Yes

☒

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

*The after-tax profit in the reporting period differs by 5% or more before and after the audit, or shifts from a loss to a profit or vice versa (for the audited financial statements of 2023):*

☒ Có/Yes

☐

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



*Explanatory document in case of integration:*

☐ Có/Yes



Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

*The after-tax profit in the income statement of the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year:*

☒ Có/Yes



Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

*Explanatory document in case of integration:*

☐ Có/Yes



Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

*The after-tax profit in the reporting period is a loss, or it shifts from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa:*

☐ Có/Yes



Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

*Explanatory document in case of integration:*

☐ Có/Yes



Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn:

*This information was published on the Company's website on 31/03/2025 at the following link:*

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cau-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo năm 2024.

*Report on transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets during the 2024 reporting period.*

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:  
Không có.

*In cases where the public company has transactions, it is required to fully report the following details: None.*

- Nội dung giao dịch:

372  
TỶ  
TẬP Đ  
SEVE  
P HỒ S

*Transaction content:*

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);

*The transaction value ratio to the company's total assets (%) (based on the most recent financial statements).;*

- Ngày hoàn thành giao dịch:

*Transaction completion date:*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

*We hereby confirm that the information provided above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.*

***Tài liệu đính kèm:***

***Attached Document:***

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024; Giải trình chênh lệch 10% LNST năm 2024
- Consolidated financial statements for 2024; Parent company financial statements for 2024; Explanation of a 10% difference in after-tax profit for 2024

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật

**Organization Representative**

*Legal Representative*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Sign, full name, position, seal)*



**Nguyễn Đình Trạc**  
**Nguyen Dinh Trac**





## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 07
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	08 - 09
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 41

---



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2024 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DL1.

### **2. Trữ sở hoạt động**

#### **2.1 Trữ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5 9 0 0 4 3 7 2 5 7

#### **2.2 Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập**

##### **Tên chi nhánh**

Bến Xe Gia Lai – Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

##### **Địa chỉ**

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2.3 Thông tin về công ty con****Thông tin về công ty con tính đến ngày 31/12/2024:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100	100	100	100	100	100
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thê 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50	50	50	50	50	50
3	Mass Noble Investments Limited	Hòm thư 957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài, Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình.	97,73	0	97,73	0	97,73	0
4	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
5	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0
6	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
7	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
8	東莞橋頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
9	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0	0	97,73	0	100	0
10	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0

(\*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2024:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	1016, Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bất động sản	0%	49,0%	0%	49,0%	0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

**4.2 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

**4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 10 đến trang 41.



## **7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (riêng) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

## **8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

## **9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động (riêng) của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng)**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

**TM Ban Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**Tổng Giám đốc**

*Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025*



Số: 2267/25/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 10 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng) Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng) Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP tập đoàn Anpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

**Vấn đề khác**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**



**Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số 2839-2025-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>472.213.219.537</b>	<b>297.627.329.964</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>1.456.031.408</b>	<b>1.258.406.634</b>
111	1. Tiền		1.456.031.408	1.258.406.634
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>151.020.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	55.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(4.180.000.000)	(3.680.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	100.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>319.039.666.238</b>	<b>244.147.607.949</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	211.634.114.963	231.154.347.160
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	2.970.300.000	2.341.700.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6	77.208.383.344	9.377.239.237
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	27.899.567.931	1.947.021.552
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.8	(672.700.000)	(672.700.000)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.9	<b>645.203.559</b>	<b>645.203.559</b>
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	645.203.559
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>52.318.332</b>	<b>56.111.822</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	52.318.332	56.111.822
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>851.395.285.989</b>	<b>1.019.154.316.399</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.064.375.501</b>	<b>2.064.375.501</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	2.064.375.501
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>81.704.583.187</b>	<b>24.592.222.190</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	21.582.340.702	24.430.600.662
222	- Nguyên giá		48.208.652.228	49.029.699.845
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.626.311.526)	(24.599.099.183)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	60.122.242.485	161.621.528
228	- Nguyên giá		60.441.795.000	441.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(319.552.515)	(280.173.472)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.13	<b>-</b>	<b>-</b>
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>48.843.637.960</b>	<b>60.824.656.478</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	48.843.637.960	60.824.656.478
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.15	<b>718.403.843.208</b>	<b>930.766.434.010</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		537.000.000.000	282.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		201.187.500.000	648.766.434.010
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(19.783.656.792)	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>378.846.133</b>	<b>906.628.220</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	378.846.133	906.628.220
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.323.608.505.526</b>	<b>1.316.781.646.363</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>135.745.908.744</b>	<b>152.525.277.848</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>135.745.908.744</b>	<b>152.325.277.848</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	12.485.574.114	10.382.539.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		23.909.089	82.818.181
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	3.517.473.786	2.179.767.882
314	4. Phải trả người lao động		515.804.659	496.841.367
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	2.885.457.990	49.740.682.467
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	315.530.992	278.968.770
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20	115.388.498.047	88.550.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>200.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	200.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.187.862.596.782</b>	<b>1.164.256.368.515</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.21	<b>1.187.862.596.782</b>	<b>1.164.256.368.515</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		123.788.672.157	100.182.443.890
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		100.182.443.890	83.710.184.100
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		23.606.228.267	16.472.259.790
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.323.608.505.526</b>	<b>1.316.781.646.363</b>

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	19.465.140.396	17.324.865.803
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.465.140.396	17.324.865.803
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	7.562.638.259	7.019.378.685
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.902.502.137	10.305.487.118
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	89.084.710.003	56.149.886.204
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	71.465.779.986	44.540.682.467
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.603.189.184	24.540.682.467
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	595.337.627	587.189.814
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	3.857.187.009	3.720.855.096
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		25.068.907.518	17.606.645.945
31	11. Thu nhập khác		36.363.636	98.731.800
32	12. Chi phí khác		104.218.415	21.426.287
40	13. Lợi nhuận khác		(67.854.779)	77.305.513
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		25.001.052.739	17.683.951.458
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	1.394.824.472	1.211.691.668
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		23.606.228.267	16.472.259.790
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7		

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		25.001.052.739	17.683.951.458
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		(58.055.661.249)	(29.011.152.047)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11; 12	2.887.639.003	(1.081.948.310)
03	- Các khoản dự phòng		20.283.656.792	3.680.000.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(84.830.146.228)	(56.149.886.204)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	3.603.189.184	24.540.682.467
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		(33.054.608.510)	(11.327.200.589)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		4.557.576.838	(245.152.955.324)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		2.079.672.534	113.198.391
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		531.575.577	674.244.429
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	244.800.000.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(50.458.413.661)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(237.139.680)	(5.373.180.048)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		(76.581.336.902)	(16.265.893.141)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.14	(48.018.981.482)	4.614.537.964
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		36.363.636	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(167.831.144.107)	(68.029.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	555.812.693.587
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(255.000.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		447.578.934.010	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		73.175.291.572	195.512.142.019
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		49.940.463.629	687.910.373.570
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.20	294.048.998.047	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(267.210.500.000)	(671.450.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		26.838.498.047	(671.450.000.000)
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		197.624.774	194.480.429
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	1.258.406.634	1.063.926.205
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	1.456.031.408	1.258.406.634

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)**

### **Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

##### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)**

Trong năm, Công ty nhận được cổ tức được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con nên doanh thu tài chính năm nay tăng 51,01% so với năm trước. Ngoài ra, quy mô doanh thu năm nay tăng, làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng 15,50% so với năm trước. Trong khi, tỷ trọng các chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp trên doanh thu năm nay ổn định so với năm trước. Từ các yếu tố này dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay tăng 140,40% so với năm trước.



6. **Cấu trúc công ty**

*Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập*

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Bến Xe Gia Lai – Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven	43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.

*Các công ty con*

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (*)	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3.	Mass Noble Investments Limited (công ty trực tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình	97,73%	97,73%	97,73%	0%	0%	0%
4.	Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
5.	Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
6.	Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
7.	Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
8.	東莞橋頭益發燈具有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
9.	東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
10.	東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
			0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

(\*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**Các công ty liên doanh, liên kết**

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	0%	0%	0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 32 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.



### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)**

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.



Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

***Các khoản cho vay***

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

***Công ty liên doanh, liên kết***

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.



- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04



## **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

## **8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

## **9. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **10. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

##### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

#### **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, cung cấp điện ...)***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

#### **14. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.



Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	686.257.568	1.178.092.645
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	769.773.840	80.313.989
<b>Cộng</b>	<b>1.456.031.408</b>	<b>1.258.406.634</b>



**2. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.020.000.000</b>	<b>(4.180.000.000)</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.020.000.000</b>	<b>(4.180.000.000)</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>

(\*) Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 18A/NQ-HDQT-A7 ngày 23/09/2022.

**Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:**

Tại ngày 31/12/2024, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023.

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	Số đầu năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM <sup>(1)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
-Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 100.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.20).

(1) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp. HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.3%/năm.

(2) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.25%/năm.



**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	850.813.427	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	-	-	850.813.427	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>211.634.114.963 (672.700.000)</b>		<b>230.303.533.733 (672.700.000)</b>	
- Nguyễn Đức Toàn (*)	210.000.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000 (672.700.000)		1.416.000.000 (672.700.000)	
- Các khách hàng khác	251.114.963	-	228.887.533.733	-
<b>Cộng</b>	<b>211.634.114.963 (672.700.000)</b>		<b>231.154.347.160 (672.700.000)</b>	

(\*) Là khoản phải thu về việc Công ty chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long cho Nguyễn Đức Toàn.

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	-	522.200.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	522.200.000
<b>Trả trước cho các bên khác</b>	<b>2.970.300.000</b>	<b>1.819.500.000</b>
- Công ty CP Đầu tư Sơn Tùng	1.260.000.000	1.260.000.000
- Trả trước cho các người bán khác	1.710.300.000	559.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.970.300.000</b>	<b>2.341.700.000</b>

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>77.208.383.344</b>	<b>9.377.239.237</b>
- Hồ Thị Thu <sup>(1)</sup>	14.545.493.344	-
- Mai Xuân Bình <sup>(2)</sup>	43.983.190.000	-
- Trần Thị Quỳnh <sup>(3)</sup>	18.679.700.000	-
- Các đối tượng khác	-	9.377.239.237
<b>Cộng</b>	<b>77.208.383.344</b>	<b>9.377.239.237</b>

(1) Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2024/HĐCT ngày 11 tháng 01 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Cho vay tín chấp.

(2) Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 03/2024/HĐCT ngày 10 tháng 03 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Cho vay tín chấp.

(3) Là khoản cho Bà Trần Thị Quỳnh vay theo Hợp đồng vay vốn số 114A/2024/HĐCT ngày 03 tháng 08 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm. Cho vay tín chấp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>7.442.400.000</b>	-	<b>1.354.401.953</b>	-
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông (cổ tức được chia)	7.380.000.000	-	-	-
- Công ty CP ĐT XD Đức Long Gia Lai	62.400.000	-	62.400.000	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (cổ tức được chia)	-	-	1.292.001.953	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>20.457.167.931</b>	-	<b>592.619.599</b>	-
- Phải thu lãi cho vay	6.467.024.905	-	-	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.916.506.850	-	-	-
- Các đối tượng khác	10.073.636.176	-	592.619.599	-
<b>Cộng</b>	<b>27.899.567.931</b>	-	<b>1.947.021.552</b>	-

**7b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.064.375.501</b>	-	<b>2.064.375.501</b>	-

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Dự phòng phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Dự phòng phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.383.000.000</b>	<b>710.300.000</b>	<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000	710.300.000	1.416.000.000	743.300.000
<b>Cộng</b>	<b>1.383.000.000</b>	<b>710.300.000</b>	<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(672.700.000)</b>	<b>(672.700.000)</b>



**9. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (*)	645.203.559	-	645.203.559	-
<b>Cộng</b>	<b>645.203.559</b>	<b>-</b>	<b>645.203.559</b>	<b>-</b>

(\*) Nguyên liệu, vật liệu là vật tư thay thế tấm pin điện mặt trời.

**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	52.318.332	56.111.822
<b>Cộng</b>	<b>52.318.332</b>	<b>56.111.822</b>

**Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	56.111.822	58.502.650
- Mua mới trong năm	297.035.690	1.561.984.056
- Phân bổ trong năm	(300.829.180)	(1.564.374.884)
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.318.332</b>	<b>56.111.822</b>

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	270.061.726	812.136.309
- Chi phí khác	108.784.407	94.491.911
<b>Cộng</b>	<b>378.846.133</b>	<b>906.628.220</b>

**Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	906.628.220	1.578.481.821
- Mua mới trong năm	61.050.727	20.000.000
- Phân bổ trong năm	(588.832.814)	(691.853.601)
<b>Số cuối năm</b>	<b>378.846.133</b>	<b>906.628.220</b>



11. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.095.269.492	2.792.511.254	271.815.200	49.029.699.845
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	(821.047.617)	-	-
Số cuối năm	24.870.103.899	21.095.269.492	1.971.463.637	271.815.200	48.208.652.228
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	16.277.529.547	5.287.740.611	2.792.511.254	241.317.771	24.599.099.183
Khấu hao trong năm	1.056.804.056	1.760.958.475	-	30.497.429	2.848.259.960
Giảm trong năm	-	-	(821.047.617)	-	(821.047.617)
Số cuối kỳ	17.334.333.603	7.048.699.086	1.971.463.637	271.815.200	26.626.311.526
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.592.574.352	15.807.528.881	-	30.497.429	24.430.600.662
Số cuối năm	7.535.770.296	14.046.570.406	-	-	21.582.340.702

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.555.070.251 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) tại ngày 31/12/2024 là 3.035.505.547 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

12. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	441.795.000	441.795.000
Tăng trong năm	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Tăng xây dựng cơ bản	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	60.000.000.000	441.795.000	60.441.795.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	280.173.472	280.173.472
Khấu hao trong năm	-	39.379.043	39.379.043
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	319.552.515	319.552.515
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	161.621.528	161.621.528
Số cuối năm	60.000.000.000	122.242.485	60.122.242.485



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 170.135.000 đồng.

(\*) Là quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn sử dụng: lâu dài. Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất này được bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh VII.3).

**13. Bất động sản đầu tư**

Là các ki ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<b>Cơ sở hạ tầng</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm (*)</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
Khấu hao trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.891.892.974</b>	<b>1.891.892.974</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
<b>Số đầu năm</b>	-	-
<b>Số cuối năm</b>	-	-

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.093.699.995	1.409.249.411
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	-
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>1.093.699.995</b>	<b>1.409.249.411</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>					
- Quyền sử dụng đất tại 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	-	48.018.981.482	-	-	48.018.981.482
- Quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh <sup>(*)</sup>	60.000.000.000	-	(60.000.000.000)	-	-
- Xây dựng cơ bản	824.656.478	-	-	-	824.656.478
<b>Cộng</b>	<b>60.824.656.478</b>	<b>48.018.981.482</b>	<b>(60.000.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>48.843.637.960</b>

<sup>(\*)</sup> Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 ngày 04/07/2024 giữa ông Trần Văn Chính, bà Lê Thị Kiều Thủy với Công ty. Công ty đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

**15. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>537.000.000.000</b>	<b>517.216.343.208</b>	19.783.656.792	<b>282.000.000.000</b>	<b>282.000.000.000</b>	-
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen <sup>(1)</sup>	80.000.000.000	80.000.000.000	-	80.000.000.000	80.000.000.000	-
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận <sup>(2)</sup>	202.000.000.000	202.000.000.000	-	202.000.000.000	202.000.000.000	-
- Mass Noble Investments Limited <sup>(3)</sup>	255.000.000.000	235.216.343.208	19.783.656.792	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>201.187.500.000</b>	<b>201.187.500.000</b>	-	<b>648.766.434.010</b>	<b>648.766.434.010</b>	-
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông <sup>(4)</sup>	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	-	-	-	447.578.934.010	447.578.934.010	-
<b>Cộng</b>	<b>738.187.500.000</b>	<b>718.403.843.208</b>	<b>19.783.656.792</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>930.766.434.010</b>	<b>-</b>



(1) Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

(2) Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

(3) Mass Noble Investments Limited được thành lập tại Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh. Ngành nghề hoạt động chính là hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế, sản xuất và kinh doanh thẻ nhớ SD, các mặt hàng tiện nghi gia dụng, chăm sóc cá nhân, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và an ninh gia đình. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư chiếm 97,73% vốn điều lệ của Mass Noble Investments Limited (số đầu năm là 0% vốn điều lệ).

(4) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

(\*) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

## 16. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.863.200.000</b>	<b>2.701.600.000</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	3.863.200.000	2.701.600.000
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>8.622.374.114</b>	<b>7.680.939.114</b>
- Công ty Cổ Phần VES	7.500.000.000	7.500.000.000
- Các đối tượng khác	1.122.374.114	180.939.114
<b>Cộng</b>	<b>12.485.574.114</b>	<b>10.382.539.114</b>



**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	83.369.729	-	1.398.728.826	(1.133.066.473)	349.032.082	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.471.312	-	1.394.824.472	(237.139.680)	3.472.197.958	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	23.912.885	(23.912.885)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	850.926.841	-	1.137.285.599	(1.222.926.840)	765.285.600	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	38.118.568	(38.118.568)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.179.767.882</b>	<b>-</b>	<b>3.992.870.350</b>	<b>(2.655.164.446)</b>	<b>3.517.473.786</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau :

*Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%,*

*Hoạt động khác với thuế suất 20%.*

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.001.052.739	17.683.951.458
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	573.913.104	4.605.963.312
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	573.913.104	4.605.963.312
- Các khoản điều chỉnh giảm	(73.700.000.000)	(15.049.379.420)
+ Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	(73.700.000.000)	(15.049.379.420)
Thu nhập chịu thuế	(48.125.034.157)	7.240.535.350
Trong đó:		
+ Lỗ thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	(55.099.156.519)	2.364.154.013
+ Lãi thu nhập chịu thuế ở các chi nhánh quyết toán Thuế TNDN riêng	6.974.122.362	4.876.381.337
Thu nhập tính thuế	6.974.122.362	7.240.535.350
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	-	2.364.154.013
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	6.974.122.362	4.876.381.337
<b>Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.394.824.472</b>	<b>1.297.603.048</b>
- Thuế TNDN (10%)	-	236.415.401
- Thuế TNDN (20%)	1.394.824.472	975.276.267
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.394.824.472</b>	<b>1.211.691.668</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là khoản chi phí lãi vay.

**19. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	<b>315.530.992</b>	<b>278.968.770</b>
- Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi	191.709.000	191.709.000
- BHXH, BHYT, BHTN	27.865.792	65.259.770
- Phải trả khác	95.956.200	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b>315.530.992</b>	<b>278.968.770</b>

**20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>15.388.498.047</b>	<b>15.388.498.047</b>	<b>77.450.000.000</b>	<b>77.450.000.000</b>
- Công ty TNHH Điện tử Ansen <sup>(1)</sup>	15.388.498.047	15.388.498.047	-	-
- Nguyễn Thanh Lâm	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	-	-
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Ba Tháng Hai <sup>(3)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	-	-	<b>11.100.000.000</b>	<b>11.100.000.000</b>
- Võ Thị Thu Hằng	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>115.388.498.047</b>	<b>115.388.498.047</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>88.550.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất vay : 5,3%/năm;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : tín chấp

<sup>(2)</sup> Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(3) Hợp đồng tín dụng số KHO.DN.1105.090924 ngày 9/9/2024 và số KHO.DN.2882.221124 ngày 27/11/2024.

- Số tiền vay : 55.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : theo từng khế ước nhận nợ;
- Thời hạn cho vay : 6 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thẻ chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	-	294.048.998.047	(178.660.500.000)	115.388.498.047
Nợ dài hạn đến hạn trả	88.550.000.000	-	(88.550.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>88.550.000.000</b>	<b>294.048.998.047</b>	<b>(267.210.500.000)</b>	<b>115.388.498.047</b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	83.710.184.100	1.147.784.108.725
Tăng trong năm	-	-	-	16.472.259.790	16.472.259.790
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	16.472.259.790	16.472.259.790
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2023</b>	<b>1.062.360.940.000</b>	<b>1.049.485.820</b>	<b>663.498.805</b>	<b>100.182.443.890</b>	<b>1.164.256.368.515</b>
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	100.182.443.890	1.164.256.368.515
Tăng trong năm	-	-	-	23.606.228.267	23.606.228.267
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	23.606.228.267	23.606.228.267
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2024</b>	<b>1.062.360.940.000</b>	<b>1.049.485.820</b>	<b>663.498.805</b>	<b>123.788.672.157</b>	<b>1.187.862.596.782</b>

**21b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**21c. Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Doanh thu hoạt động bến bãi	13.506.115.603	11.731.374.001
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	220.800.456	344.020.457
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	5.738.224.337	5.249.471.345
<b>Cộng</b>	<b>19.465.140.396</b>	<b>17.324.865.803</b>

**1b. Doanh thu đối với các bên liên quan**

Chi tiết gồm:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- <b>Doanh thu hoạt động điện mặt trời</b>	<b>1.148.035.664</b>	<b>1.146.158.558</b>
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	1.148.035.664	1.075.734.898
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	70.423.660
- <b>Doanh thu hoạt động vận chuyển</b>	<b>54.545.456</b>	<b>150.000.002</b>
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	54.545.456	150.000.002
<b>Cộng</b>	<b>1.202.581.120</b>	<b>1.296.158.560</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:

- Giá vốn hoạt động bến bãi

- Giá vốn hoạt động vận chuyển

- Giá vốn hoạt động điện mặt trời

**Cộng**

<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
4.410.497.568	3.823.245.153
405.976.292	480.631.128
2.746.164.399	2.715.502.404
<b>7.562.638.259</b>	<b>7.019.378.685</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:

- Lãi cho vay

- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn

- Lãi tiền gửi ngân hàng

**Cộng**

<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
15.364.151.789	41.098.608.366
73.700.000.000	15.049.379.420
20.558.214	1.898.418
<b>89.084.710.003</b>	<b>56.149.886.204</b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:

- Chi phí lãi đi vay

- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính

- Dự phòng đầu tư tài chính

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và  
tổn thất đầu tư**Cộng**

<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
3.603.189.184	24.540.682.467
47.578.934.010	16.320.000.000
20.283.656.792	-
-	3.680.000.000
<b>71.465.779.986</b>	<b>44.540.682.467</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Là chi phí lương phải trả cho nhân viên.

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên

**Cộng**

<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
595.337.627	587.189.814
<b>595.337.627</b>	<b>587.189.814</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên

- Chi phí khấu hao tài sản cố định

- Thuế, phí và lệ phí

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác

**Cộng**

<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1.210.312.192	1.610.747.948
650.140.540	670.784.381
4.000.000	4.000.000
1.010.565.970	761.104.777
982.168.307	674.217.990
<b>3.857.187.009</b>	<b>3.720.855.096</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Chỉ tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	2.690.064.325	3.031.858.219
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.887.639.003	3.207.475.300
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.133.169.827	2.419.598.717
- Các chi phí bằng tiền khác	3.304.289.740	2.668.491.359
<b>Cộng</b>	<b>12.015.162.895</b>	<b>11.327.423.595</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thành viên chủ chốt	Mối quan hệ
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)*

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	179.423.077	180.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	128.505.000	131.880.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	133.905.000	134.280.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	119.615.385	174.000.000
<b>Cộng</b>		<b>561.448.462</b>	<b>620.160.000</b>

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.



**2b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

**Các bên liên quan khác với Công ty gồm:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Global Capital	Cổ Đông lớn (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
Mass Noble Investments Limited (“Mass Noble”)	Công ty con trực tiếp (Công ty nắm giữ 97,73% vốn điều lệ)
Ansen Investment Holdings Limited	Công ty con gián tiếp
Shine Profit Development Limited	Công ty con gián tiếp
Greatrich Industrial Limited	Công ty con gián tiếp
Profit Metal Limited	Công ty con gián tiếp
東莞橋頭益發燈具有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞利材塑膠製品有限公司	Công ty con gián tiếp
東莞安迅電子有限公司	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 49% vốn điều lệ)
Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 29% vốn điều lệ)
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Xây dựng ĐLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng ĐLGL
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng Đức Long Gia Lai



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh		
- Ông Bùi Pháp	Thanh lý TSCĐ		520.000.000
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Doanh thu tiền điện	1.148.035.664	1.075.734.898
	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	-	6.349.379.420
	Chi phí lãi vay	258.609.482	-
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	65.000.000.000	-
- Mass Noble Investments Limited	Không phát sinh		
- Ansen Investment Holdings Limited	Không phát sinh		
- Shine Profit Development Limited	Tỷ lệ Shine Profit Development Limited sở hữu Công ty tại ngày cuối năm	2,64%	2,64%
- Greatrich Industrial Limited	Không phát sinh		
- Profit Metal Limited	Không phát sinh		
東莞橋頭益發燈具有限公司	Không phát sinh		
東莞利材塑膠製品有限公司	Không phát sinh		
東莞安迅電子有限公司	Không phát sinh		
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Không phát sinh		
- Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	-	8.700.000.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu cho thuê xe	54.545.456	150.000.002
	Chi phí thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Chi phí thuê mái nhà	60.000.000	240.000.000
- Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu tiền điện	-	70.423.660
- Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
- Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	77.450.000.000	2.550.000.000
	Chi phí lãi vay	1.052.186.301	2.741.900.000
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Không phát sinh		

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại Thuyết minh VII.3).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**Số dư cuối năm các bên liên quan khác**

Số dư cuối năm của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.3, V.4, V.5, V.8, V.15, V.19.

**3. Tài sản đảm bảo**

Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.10), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2023, Công ty đã dùng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen và Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) (xem tại Thuyết minh V.14).

**4. Báo cáo theo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

	<b>Doanh thu dịch vụ bến bãi</b>	<b>Doanh thu dịch vụ vận chuyển</b>	<b>Doanh thu điện mặt trời</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.506.115.603	220.800.456	5.738.224.337	19.465.140.396
Giá vốn hàng bán	4.410.497.568	405.976.292	2.746.164.399	7.562.638.259
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>9.095.618.035</b>	<b>(185.175.836)</b>	<b>2.992.059.938</b>	<b>11.902.502.137</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.731.374.001	344.020.457	5.249.471.345	17.324.865.803
Giá vốn hàng bán	3.823.245.153	480.631.128	2.715.502.404	7.019.378.685
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.908.128.848</b>	<b>(136.610.671)</b>	<b>2.533.968.941</b>	<b>10.305.487.118</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

*Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

**Người lập biểu/Kế toán trưởng**



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**